



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0036080

(51)^{2020.01} A61F 13/532; A61F 13/533; A61F 13/49 (13) B

(21) 1-2020-04894

(22) 30/01/2018

(86) PCT/JP2018/002947 30/01/2018

(87) WO 2019/146126 01/08/2019

(30) 2018-012882 29/01/2018 JP

(45) 26/06/2023 423

(43) 26/10/2020 391A1

(73) Unicharm Corporation (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan

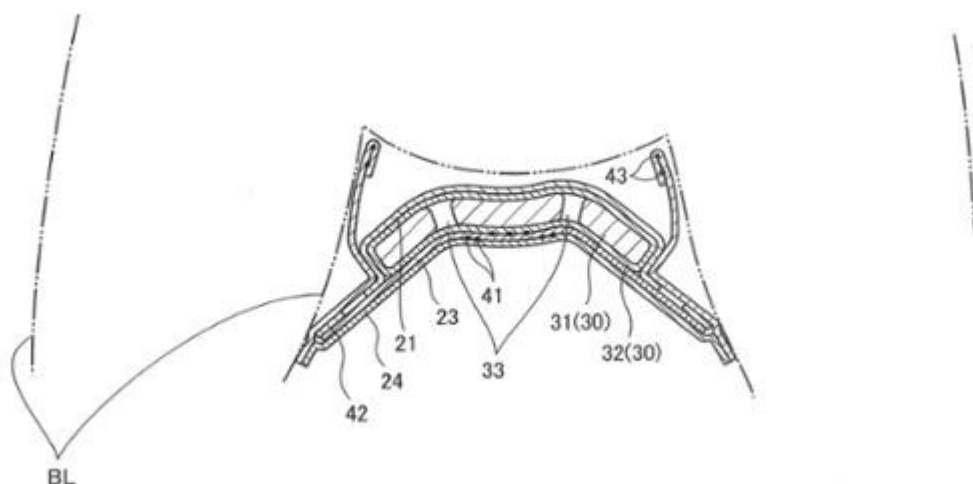
(72) SAKAGUCHI, Satoru (JP); YAMANAKA, Yasuhiro (JP); TAKAHASHI, Maika (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THÂM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút có khả năng được kéo lên dễ dàng khi mặc, và có thể tạo ra diện tích thấm hút cho dịch thể một cách tin cậy.

Vật dụng thấm hút (10) bao gồm lõi thấm hút (31) và cánh bên (15) kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ lõi thấm hút. Lõi thấm hút bao gồm vùng thu được bằng cách chia đều toàn bộ độ dài của lõi thấm hút theo hướng trước-sau thành ba phần, vùng đứng, và vùng phía sau. Độ dài của cánh bên trong vùng đứng theo hướng chiều rộng ít nhất là 30 mm. Vùng đứng (R13) bao gồm vùng trung tâm (R13C) và các vùng bên (R13S) được đặt trên cả hai phía ngoài của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng. Các phần trọng lượng cơ sở thấp (33) được bố trí theo hướng trước-sau ở cả hai mép ngoài của vùng trung tâm. Vùng trung tâm có lực co theo hướng trước-sau cao hơn lực co của các vùng bên theo hướng trước-sau.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút dạng băng như tả lót dùng một lần.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Vật dụng thấm hút được mô tả trong tài liệu sáng chế 1 là vật dụng thấm hút dạng băng bao gồm lõi thấm hút và các cánh bên kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ lõi thấm hút. Để mặc vật dụng thấm hút được tạo kết cấu như vậy, mông của người mặc trước tiên được đặt trên vùng thắt lưng phía sau của vật dụng thấm hút với vật dụng thấm hút ở trạng thái được sử dụng. Sau đó, vật dụng thấm hút được đưa qua giữa các chân của người mặc và được kéo lên để che phủ bụng của người mặc.

Danh sách tài liệu trích dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: JP 2017-63848 A

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vật dụng thấm hút được tạo kết cấu như vậy có các cánh bên kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ lõi thấm hút. Các cánh bên dễ dàng chạm vào các chân của người mặc khi mặc. Khi các cánh bên chạm vào các chân khi mặc, đôi khi vật dụng thấm hút có thể khó kéo lên đến bụng. Để đảm bảo sự kéo lên dễ dàng khi mặc, độ dài theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút có thể được làm ngắn. Tuy nhiên, với độ dài ngắn hơn của lõi thấm hút theo hướng chiều rộng, có thể không đạt được diện tích thấm hút đủ cho dịch thể.

Do đó, vật dụng thấm hút mà có thể được kéo lên dễ dàng khi mặc và có thể

tạo ra diện tích thấm hút một cách đáng tin cậy cho dịch thể được mong muốn tạo ra.

Vật dụng thấm hút theo một phương án bao gồm hướng trước-sau, hướng chiều rộng vuông góc với hướng trước-sau, lõi thấm hút bao gồm vật liệu thấm hút, cánh bên kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ lõi thấm hút, và băng gài được bố trí trên cánh bên, trong đó vật dụng thấm hút bao gồm vùng phía trước, vùng đứng, và vùng phía sau mà thu được bằng cách chia đều tổng độ dài của lõi thấm hút theo hướng trước-sau thành ba phần, độ dài của cánh bên theo hướng chiều rộng trong vùng đứng ít nhất là 30 mm, vùng đứng bao gồm vùng trung tâm và các vùng bên được đặt ở cả hai phía ngoài của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng, mỗi phần trọng lượng cơ sở thấp có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trọng lượng cơ sở của các vùng xung quanh của chúng được bố trí trên cả hai mép ngoài của vùng trung tâm theo hướng trước-sau, và vùng trung tâm có lực co theo hướng trước-sau cao hơn lực co của các vùng bên theo hướng trước-sau.

Vật dụng thấm hút theo phương án khác bao gồm hướng trước-sau, hướng chiều rộng vuông góc với hướng trước-sau, lõi thấm hút bao gồm vật liệu thấm hút, cánh bên kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ lõi thấm hút, và băng gài được bố trí trên cánh bên, trong đó vật dụng thấm hút bao gồm vùng phía trước, vùng đứng, và vùng phía sau mà thu được bằng cách chia đều tổng độ dài của lõi thấm hút theo hướng trước-sau thành ba phần, độ dài của cánh bên theo hướng chiều rộng trong vùng đứng ít nhất là 30 mm, vùng đứng bao gồm vùng trung tâm và các vùng bên được đặt phía ngoài vùng trung tâm theo hướng chiều rộng, mỗi cặp phần trọng lượng cơ sở thấp có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trọng lượng cơ sở của các vùng xung quanh của chúng được bố trí trên các mép ngoài của vùng trung tâm theo hướng trước-sau, và vùng trung tâm bao gồm chi tiết đàn hồi trung tâm mà kéo dẫn ra theo hướng trước-sau để làm biến dạng lõi thấm hút trong vùng đứng ở

hình dạng lõi trong đó vùng trung tâm nhô về phía người mặc từ các vùng bên.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu bằng dạng giản đồ của vật dụng thấm hút theo phương án.

Fig.2 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ theo đường A-A của vật dụng thấm hút được minh họa trên Fig.1.

Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ theo đường B-B của vật dụng thấm hút được minh họa trên Fig.1.

Fig.4 minh họa dạng giản đồ trạng thái mặc của vật dụng thấm hút trên hình vẽ mặt cắt ngang theo đường A-A.

Fig.5 minh họa dạng giản đồ trạng thái mặc của vật dụng thấm hút trên hình vẽ mặt cắt ngang theo đường B-B.

Fig.6 minh họa dạng giản đồ trạng thái mặc của vật dụng thấm hút theo phương án.

Mô tả chi tiết sáng chế

(1) Tóm tắt phương án

Theo bản mô tả sáng chế và các hình vẽ đính kèm, ít nhất các vấn đề sau sẽ được bộc lộ.

Vật dụng thấm hút theo một phương án bao gồm hướng trước-sau, hướng chiều rộng vuông góc với hướng trước-sau, lõi thấm hút bao gồm vật liệu thấm hút, cánh bên kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ lõi thấm hút, và băng gài được bố trí trên cánh bên, trong đó vật dụng thấm hút bao gồm vùng phía trước, vùng đũng, và vùng phía sau mà thu được bằng cách chia đều tổng độ dài của lõi thấm hút theo hướng trước-sau thành ba phần, độ dài của cánh bên theo hướng chiều rộng

trong vùng đứng ít nhất 30 mm, vùng đứng bao gồm vùng trung tâm và các vùng bên được đặt ở cả hai phía ngoài của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng, mỗi phần trọng lượng cơ sở thấp có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trọng lượng cơ sở của các vùng xung quanh của chúng được bố trí trên cả hai mép ngoài của vùng trung tâm theo hướng trước-sau, và vùng trung tâm có lực co theo hướng trước-sau cao hơn lực co của các vùng bên theo hướng trước-sau.

Theo phương án của sáng chế, khi vật dụng thấm hút được kéo lên để mang vùng đứng sát người mặc hơn khi mặc, vùng đứng bị biến dạng ở hình dạng lõm trong đó vùng trung tâm nhô về phía cơ thể hơn các vùng bên. Khi lõm thấm hút trong vùng đứng biến dạng ở hình dạng lõm, độ dài theo hướng chiều rộng của toàn bộ lõm thấm hút khi mặc được làm ngắn. Các cánh bên không dễ dàng chạm vào các chân của người mặc khi mặc, và vật dụng thấm hút được kéo lên dễ dàng. Do đó, khả năng mặc được của vật dụng thấm hút (sự dễ dàng của việc mặc) được cải thiện. Vì sự dễ dàng trong việc kéo lên vật dụng thấm hút đạt được bởi sự biến dạng của lõm thấm hút ở hình dạng lõm trong vùng đứng, độ dài theo hướng chiều rộng của toàn bộ vùng đứng và diện tích thấm hút cho dịch thể có thể được tạo ra một cách đáng tin cậy.

Theo phương án ưu tiên, vùng trung tâm có thể bao gồm chi tiết đàn hồi trung tâm mà kéo dẫn theo hướng trước-sau.

Theo phương án của sáng chế, chi tiết đàn hồi trung tâm kéo dẫn, sao cho lõm thấm hút trong vùng đứng có thể biến dạng dễ dàng hơn ở hình dạng lõm trong đó vùng trung tâm nhô về phía người mặc hơn các vùng bên. Theo đó, các cánh bên khó chạm vào các chân của người mặc khi mặc, và vật dụng thấm hút được kéo lên dễ dàng hơn.

Vật dụng thấm hút theo phương án khác bao gồm hướng trước-sau, hướng chiều rộng vuông góc với hướng trước-sau, lõm thấm hút bao gồm vật liệu thấm hút,

cánh bên kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ lõi thấm hút, và băng gài được bố trí trên cánh bên, trong đó vật dụng thấm hút bao gồm vùng phía trước, vùng đứng, và vùng phía sau mà thu được bằng cách chia đều tổng độ dài của lõi thấm hút theo hướng trước-sau thành ba phần, độ dài của cánh bên theo hướng chiều rộng trong vùng đứng ít nhất là 30 mm, vùng đứng bao gồm vùng trung tâm và các vùng bên được đặt phía ngoài vùng trung tâm theo hướng chiều rộng, mỗi cặp phần trọng lượng cơ sở thấp có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trọng lượng cơ sở của các vùng xung quanh của chúng được bố trí trên các mép ngoài của vùng trung tâm theo hướng trước-sau, và vùng trung tâm bao gồm chi tiết đàn hồi trung tâm mà kéo dẫn theo hướng trước-sau để làm biến dạng lõi thấm hút trong vùng đứng ở hình dạng lõi trong đó vùng trung tâm nhô ra về phía người mặc từ các vùng bên.

Theo phương án của sáng chế, khi vật dụng thấm hút được kéo lên để mang vùng đứng sát phía người mặc hơn khi mặc, lõi thấm hút trong vùng đứng biến dạng ở hình dạng lõi trong đó vùng trung tâm nhô về phía cơ thể hơn các vùng bên. Khi lõi thấm hút trong vùng đứng biến dạng ở hình dạng lõi, độ dài theo hướng chiều rộng của toàn bộ lõi thấm hút khi mặc được làm ngắn. Các cánh bên không dễ dàng chạm vào các chân của người mặc khi mặc, và vật dụng thấm hút được kéo lên dễ dàng. Vì sự dễ dàng trong việc kéo lên vật dụng thấm hút đạt được bởi sự biến dạng của lõi thấm hút ở hình dạng lõi trong vùng đứng, độ dài theo hướng chiều rộng của toàn bộ vùng đứng và diện tích thấm hút cho dịch thể có thể được tạo ra một cách đáng tin cậy.

Theo phương án ưu tiên, chi tiết đàn hồi trung tâm có thể được bố trí phía ngoài trung tâm của vùng trung tâm và trung tâm của các mép ngoài của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng.

Theo phương án của sáng chế, chi tiết đàn hồi trung tâm được đặt phía ngoài

trung tâm của vùng trung tâm và trung tâm của các mép ngoài của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng, sao cho lực co bởi chi tiết đàn hồi trung tâm dễ dàng tác dụng lên phần trọng lượng cơ sở thấp. Phần trọng lượng cơ sở thấp được kéo lên dễ dàng đến phía cơ thể bởi cả sự khác nhau về độ cứng do sự khác nhau về trọng lượng cơ sở và lực co của chi tiết đàn hồi trung tâm. Theo đó, lõi thấm hút trong vùng đũng bị biến dạng ở hình dạng lõi, và sự kéo lên dễ dàng khi mặc đạt được dễ dàng.

Theo phương án ưu tiên, chi tiết đàn hồi trung tâm có thể được bố trí chồng lên phần trọng lượng cơ sở thấp.

Theo phương án của sáng chế, lực co bởi chi tiết đàn hồi trung tâm dễ dàng tác dụng lên phần trọng lượng cơ sở thấp. Phần trọng lượng cơ sở thấp được kéo lên dễ dàng đến phía cơ thể bởi cả sự khác nhau về độ cứng do sự khác nhau về trọng lượng cơ sở và lực co của chi tiết đàn hồi trung tâm, lõi thấm hút trong vùng đũng biến dạng thành hình dạng lõi, và sự kéo lên dễ dàng khi mặc đạt được dễ dàng.

Theo phương án ưu tiên, chi tiết đàn hồi trung tâm có thể được bố trí thành cặp ở vị trí không chồng lên và cách tâm theo chiều ngang của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng.

Theo phương án của sáng chế, vùng không chồng lên chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp. Vùng không chồng lên chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí dễ dàng hơn cách xa cơ thể khi mặc hơn vùng mà chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí và vùng mà các phần trọng lượng cơ sở thấp được bố trí. Bằng cách tạo ra khoảng cách giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp và cơ thể, có thể tạo ra một cách tin cậy khoảng cách để giữ dịch thể và ngăn sự rò rỉ của dịch thể.

Theo phương án ưu tiên, chi tiết đàn hồi trung tâm có thể được bố trí ở phía

bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút.

Theo phương án của sáng chế, chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút, sao cho lõi thấm hút được đẩy lên dễ dàng về phía người mặc bởi chi tiết đàn hồi trung tâm. Theo đó, lõi thấm hút trong vùng đũng biến dạng ở hình dạng lõi dễ dàng hơn trong đó lõi thấm hút được bố trí sát cơ thể hơn bởi chi tiết đàn hồi trung tâm và vùng trung tâm nhô về phía người mặc hơn các vùng bên. Tác dụng của việc kéo lên dễ dàng khi mặc thu được dễ dàng, trong khi tạo ra diện tích thấm hút của dịch thể một cách tin cậy.

Theo phương án ưu tiên, chi tiết đàn hồi trung tâm có thể được bố trí trong vùng không chồng lên lõi thấm hút trong các vùng bên.

Theo phương án của sáng chế, chi tiết đàn hồi trung tâm không chồng lên lõi thấm hút trong các vùng bên, vùng trung tâm được kéo về phía cơ thể dễ dàng hơn các vùng bên. Vùng trung tâm bị biến dạng dễ dàng ở hình dạng lõi nhô về phía cơ thể. Tác dụng của việc kéo lên dễ dàng khi mặc thu được dễ dàng, trong khi tạo ra diện tích thấm hút của dịch thể một cách tin cậy.

Theo phương án ưu tiên, chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí qua đường gấp được tạo ra bằng cách gấp vật dụng thấm hút thành hai theo hướng trước-sau, và trung tâm theo hướng trước-sau của chi tiết đàn hồi trung tâm có thể được bố trí phía sau trung tâm của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau.

Theo phương án của sáng chế, chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí qua đường gấp, sao cho nếp gấp có thể được mang đến gần cơ thể hơn. Vì chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí ở phía sau của vật dụng thấm hút, phía sau của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau có thể được co rút hơn. Vùng mà cơ thể được đặt lên khi mặc được bố trí gần với vùng hơn mà được co rút bởi chi tiết đàn hồi trung tâm, sao cho

vùng kéo dài từ cơ thể khi mặc có thể dễ dàng vừa vặn với cơ thể khi mặc. Lỗ thấm hút được bố trí để vừa vặn với cơ thể để ngăn lỗ thấm hút khỏi bị giữ lại bởi các chân khi mặc, do đó tạo điều kiện cho việc kéo lên. Bằng cách bố trí lỗ thấm hút để vừa vặn với cơ thể, diện tích thấm hút của dịch thể được bố trí có thể tin cậy.

Theo phương án ưu tiên, mép sau của chi tiết đàn hồi trung tâm có thể được đặt ở trước vùng có phạm vi lên đến $1/3$ tổng độ dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau từ mép sau của vật dụng thấm hút.

Theo phương án của sáng chế, vùng có phạm vi lên đến $1/3$ tổng độ dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau từ mép sau của vật dụng thấm hút thường có chức năng là vùng mà trên đó cơ thể của người mặc được đặt khi mặc. Vì chi tiết đàn hồi trung tâm không được bố trí trong vùng mà cơ thể được đặt khi mặc, cơ thể được đặt trên lỗ thấm hút bằng phẳng để cho phép lỗ thấm hút vừa vặn với cơ thể. Bằng cách bố trí lỗ thấm hút để vừa vặn với cơ thể, có thể tạo ra diện tích thấm hút của dịch thể một cách tin cậy.

Theo phương án ưu tiên, mép sau của chi tiết đàn hồi trung tâm có thể được đặt ở trước mép sau của phần trọng lượng cơ sở thấp.

Theo phương án của sáng chế, trong diện tích sau phần trọng lượng cơ sở thấp, lực co bởi chi tiết đàn hồi trung tâm khó tác dụng và trạng thái bằng phẳng có thể được duy trì dễ dàng. Trong vùng sau phần trọng lượng cơ sở thấp, phần đầu phía sau của vật dụng thấm hút mà trên đó cơ thể được đặt khi mặc có thể dễ dàng vừa vặn với cơ thể ở trạng thái bằng phẳng. Bằng cách bố trí lỗ thấm hút để vừa vặn với cơ thể, có thể tạo ra diện tích thấm hút của dịch thể một cách tin cậy.

Theo phương án ưu tiên, khoảng cách giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp có thể không lớn hơn $1/2$ độ dài lớn nhất theo hướng chiều rộng của lỗ thấm hút.

Theo phương án của sáng chế, các phần trọng lượng cơ sở thấp được bố trí dễ chạm đến cơ thể khi mặc. Vì khoảng cách giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp không lớn hơn $1/2$ độ dài lớn nhất của lõi thấm hút, các phần trọng lượng cơ sở thấp được bố trí dễ dàng giữa các chân của người mặc và hình dạng lõi của lõi thấm hút được duy trì dễ dàng. Theo đó, các cánh bên khó chạm vào các chân của người mặc khi mặc, và vật dụng thấm hút được kéo lên dễ dàng hơn.

Theo phương án ưu tiên, khoảng cách giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp có thể không lớn hơn $1/2$ độ dài nhỏ nhất theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút trong vùng đũng.

Theo phương án của sáng chế, khoảng cách giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp không lớn hơn $1/2$ độ dài nhỏ nhất của lõi thấm hút trong vùng đũng, sao cho lõi thấm hút được bố trí dễ dàng giữa các chân của người mặc và hình dạng lõi của lõi thấm hút được duy trì dễ dàng. Theo đó, các cánh bên khó chạm vào các chân của người mặc khi mặc, và vật dụng thấm hút được kéo lên dễ dàng hơn.

Theo phương án ưu tiên, độ cứng uốn của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng có thể cao hơn độ cứng uốn của các vùng bên theo hướng chiều rộng.

Theo phương án của sáng chế, độ cứng uốn của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng cao hơn độ cứng uốn theo hướng chiều rộng của vùng bên, trung tâm vùng được duy trì dễ dàng trong trạng thái bằng phẳng ngay cả khi trung tâm vùng có lực co cao. Theo đó, diện tích thấm hút của dịch thể được bố trí một cách tin cậy dễ dàng hơn. Hơn nữa, lõi thấm hút được bố trí dễ dàng để vừa vặn với cơ thể, sao cho lõi thấm hút được ngăn khỏi bị giữ bởi các chân khi mặc và được kéo lên dễ dàng.

Theo phương án ưu tiên, vùng trung tâm có thể được tạo ra có phần được nén được tạo ra ít nhất bằng cách ép lõi thấm hút.

Theo phương án của sáng chế, phần được nén làm tăng độ cứng uốn của vùng trung tâm, và vùng trung tâm được duy trì trong trạng thái bằng phẳng và được bố trí để vừa vặn với cơ thể. Theo đó, diện tích thấm hút của dịch thể được bố trí một cách tin cậy dễ dàng hơn. Hơn nữa, lõi thấm hút được bố trí dễ dàng để vừa vặn với cơ thể, sao cho lõi thấm hút được ngăn khỏi bị giữ bởi các chân khi mặc và được kéo lên dễ dàng.

Theo phương án ưu tiên, phần được nén có thể được bố trí giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp.

Theo phương án của sáng chế, vùng giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp được duy trì trong trạng thái bằng phẳng và được bố trí để vừa vặn với cơ thể. Theo đó, diện tích thấm hút của dịch thể được bố trí một cách tin cậy dễ dàng hơn. Hơn nữa, lõi thấm hút được bố trí dễ dàng để vừa vặn với cơ thể, sao cho lõi thấm hút được ngăn khỏi bị giữ bởi các chân khi mặc và được kéo lên dễ dàng.

Theo phương án ưu tiên, vùng trung tâm có thể bao gồm chi tiết đàn hồi trung tâm mà kéo dẫn theo hướng trước-sau, và chi tiết đàn hồi trung tâm có thể được bố trí ở phía ngoài của phần được nén theo hướng chiều rộng.

Theo phương án của sáng chế, vùng mà chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí được kéo lên về phía cơ thể bởi sự co của chi tiết đàn hồi trung tâm, và vùng giữa các chi tiết đàn hồi trung tâm có thể dễ dàng được bố trí để vừa vặn với cơ thể bởi phần được nén. Khoảng cách giữa các chi tiết đàn hồi trung tâm dễ dàng biến dạng thành hình dạng lõi để vừa vặn với cơ thể. Do đó, trong khi tạo ra diện tích thấm hút của dịch thể một cách tin cậy, tác dụng được kéo lên dễ dàng khi mặc thu được dễ dàng hơn.

(2) Kết cấu tổng thể của vật dụng thấm hút

Vật dụng thấm hút theo phương án sẽ được mô tả ở dưới bằng cách tham chiếu đến các hình vẽ đính kèm. Trên các hình vẽ, các phần giống hoặc tương tự nhau được chỉ thị bởi các số chỉ dẫn giống hoặc tương tự nhau. Các hình vẽ được minh họa dạng giản đồ, và tỷ lệ kích thước và các biến khác khác với các phép đo thực tế. Do đó, các phép đo thực tế hoặc tương tự nên được xác định bằng cách tham chiếu đến sự mô tả sau. Các hình vẽ có thể bao gồm các mối liên hệ hoặc tỷ lệ các phép đo khác nhau.

Vật dụng thấm hút là tã lót dùng một lần loại băng. Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút 10 theo phương án. Hình chiếu bằng ở dạng giản đồ của Fig.1 minh họa tã lót dùng một lần ở trạng thái được mở rộng ra. Fig.2 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ theo đường A-A của vật dụng thấm hút được minh họa trên Fig.1. Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng giản đồ theo đường B-B của vật dụng thấm hút được minh họa trên Fig.1. Như được sử dụng ở đây, trạng thái được mở rộng ra trong sáng chế đề cập đến trạng thái trong đó vật dụng thấm hút 10 được mở rộng ra đến khi không có nếp nhăn được tạo ra. Hơn nữa, như được sử dụng ở đây, trạng thái tự nhiên, trong sáng chế đề cập đến trạng thái trong đó, trong trường hợp vật dụng thấm hút 10 được đặt trong bao gói, vật dụng thấm hút 10 được lấy ra khỏi bao gói, và để ở $20^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm tương đối là $60\% \pm 5\%$ RH trong môi trường trong 24 giờ.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm hướng trước-sau L và hướng chiều rộng W mà vuông góc với nhau. Hướng trước-sau L được định ra bởi các hướng kéo dài đến phía trước của cơ thể và phía sau của cơ thể. Nói cách khác, hướng trước-sau L là hướng kéo dài về phía trước và về phía sau ở trạng thái được sử dụng của vật dụng thấm hút 10. Vật dụng thấm hút 10 cũng bao gồm hướng độ dày T vuông góc với cả hướng trước-sau L và hướng chiều rộng W. Hướng độ dày T kéo dài đến phía bề mặt tiếp xúc với da T1 hướng về người mặc và phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 hướng

ra xa khỏi phía bề mặt tiếp xúc với da.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm vùng thất lưng phía trước S1, vùng thất lưng phía sau S2, và vùng trung gian S3. Vùng thất lưng phía trước S1 là vùng hướng về thất lưng phía trước (bụng) của người mặc. Vùng thất lưng phía sau S2 là vùng hướng về thất lưng phía sau (lưng) của người mặc và bao gồm vùng mà trên đó cơ thể (mông) được đặt khi mặc. Vùng trung gian S3 được đặt trong đũng của người mặc và là vùng được bố trí giữa vùng thất lưng phía trước S1 và vùng thất lưng phía sau S2. Vùng trung gian S3 là vùng bao gồm khoảng hở xung quanh chân được bố trí quanh các chân của người mặc. Khoảng hở xung quanh chân là phần được làm lõm vào phía trong theo hướng chiều rộng từ mép ngoài của vật dụng thấm hút.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm lõi thấm hút 31 mà bao gồm vật liệu thấm hút. Lõi thấm hút 31 bao gồm vật liệu thấm hút như bột giấy nền hoặc polyme siêu thấm hút (superabsorbent polymer, SAP), hoặc các hỗn hợp của chúng. Lõi thấm hút 31 có thể được che phủ bởi vỏ bọc lõi 32. Lõi thấm hút 31 và vỏ bọc lõi 32 tạo ra chi tiết thấm hút. Vỏ bọc lõi 32 được làm từ giấy lụa và có thể được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da T1 của lõi thấm hút 31 và phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút.

Như được minh họa trên Fig.1 và Fig.3, vật dụng thấm hút 10 bao gồm vùng phía trước R11, vùng đũng R13, và vùng phía sau R12 thu được bằng cách chia đều tổng độ dài của lõi thấm hút 31 thành ba phần theo hướng trước-sau. Vùng đũng R13 được bố trí sau vùng phía trước R11 và vùng phía sau R12 được bố trí sau vùng đũng R13. Vùng phía trước R11, vùng đũng R13, và vùng phía sau R12 có cùng độ dài theo hướng trước-sau L.

Vùng đũng R13 bao gồm vùng trung tâm R13C và các vùng bên R13S được đặt ở cả hai phía ngoài của vùng trung tâm R13C theo hướng chiều rộng W. Vùng

trung tâm R13C có thể được bố trí qua trung tâm của lõi thấm hút 31 theo hướng chiều rộng W. Các vùng bên R13S có thể được bố trí ở cả hai phía của vùng trung tâm R13C theo hướng chiều rộng. Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể được bố trí trên cả hai mép ngoài của vùng trung tâm R13C. Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể được bố trí ít nhất trên mép ngoài của vùng trung tâm R13C, và có thể kéo dài về phía trong theo hướng chiều rộng W từ mép ngoài của vùng trung tâm R13C. Mép ngoài của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 định ra mép ngoài của vùng trung tâm R13C. Nói cách khác, mép ngoài của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 định ra biên giữa các vùng bên R13S và vùng trung tâm R13C. Như được sử dụng ở đây, phần phía ngoài trong sáng chế đề cập đến phần mà chiếm phạm vi nhất định theo hướng chiều rộng W bao gồm mép ngoài theo hướng chiều rộng W, và mép ngoài đề cập đến mép ngoài theo hướng chiều rộng W. Ngoài ra, phần phía trong đề cập đến phần mà chiếm phạm vi nhất định theo hướng chiều rộng W bao gồm mép trong theo hướng chiều rộng W, và mép trong đề cập đến mép trong theo hướng chiều rộng W.

Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được bố trí dọc theo hướng trước-sau L. Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể kéo dài theo hướng trước-sau L, có thể song song với hướng trước-sau L, hoặc có thể nghiêng với góc nhỏ hơn 90 độ đối với hướng trước-sau L. Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 là phần có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút xung quanh 31, mỏng hơn lõi thấm hút xung quanh 31, và có độ cứng thấp. Do đó, phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có xu hướng trở thành điểm biến dạng cơ sở trong trạng thái mặc. Điểm biến dạng cơ sở kéo dài theo hướng trước-sau được tạo ra dễ dàng trong lõi thấm hút 31 ở trạng thái được gắn. Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể là phần trong đó trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút về cơ bản là không, hoặc có thể là phần bao gồm vật liệu thấm hút có trọng lượng cơ sở nhỏ hơn trọng lượng cơ sở của các vùng xung quanh

của chúng. Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể là rãnh có độ dài cố định theo hướng chiều rộng W, hoặc rãnh trong đó độ dài theo hướng chiều rộng W về cơ bản là không.

Phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể được bố trí ít nhất trong vùng đứng R13 và có thể kéo dài từ vùng đứng R13 đến vùng phía sau R12, hoặc có thể kéo dài từ vùng đứng R13 đến vùng phía trước R11. Mép trước 33F của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể được đặt trong vùng đứng R13, và mép sau 33R của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể được đặt trong vùng phía sau R12. Độ dài của mỗi phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng chiều rộng W có thể là từ 2 mm đến 10 mm, và độ dài của phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng trước-sau L có thể là từ 30 mm đến 180 mm.

Phần được nén 35 có thể được tạo ra trong lõi thấm hút 31. Phần được nén 35 cần được tạo ra bằng cách ép ít nhất lõi thấm hút 31 theo hướng độ dày T, hoặc có thể được tạo ra bằng cách ấn lõi thấm hút 31 bằng các chi tiết khác như vỏ bọc lõi 32, và lõi thấm hút 31. Phần được nén 35 có thể được bố trí ít nhất trong vùng trung tâm R13C. Phần được nén 35 của phương án của sáng chế là có hình dạng giống như dấu chấm, và nhiều phần được nén 35 được bố trí ở các khoảng theo hướng trước-sau L và hướng chiều rộng W. Phần được nén 35 được bố trí ở trước các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 và trong vùng giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng chiều rộng W.

Như được minh họa trên Fig.2 và Fig.3, tấm phía trên 21 và các tấm bên 22 có thể được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da T1 của chi tiết thấm hút 30 bao gồm lõi thấm hút 31. Tấm phía trên 21 có thể được bố trí qua trung tâm của chi tiết thấm hút 30 theo hướng chiều rộng W. Các tấm bên 22 có thể được bố trí để che phủ phần phía ngoài của tấm phía trên 21. Tấm phía trên 21 và các tấm bên 22 có thể được làm

từ màng thấm chất lỏng như vải không dệt hoặc màng dẻo được làm thùng. Phần bên trong của mỗi tấm bên 22 có thể được gấp lại và chồng lên nhau. Chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ 43 mà kéo dẫn theo hướng trước-sau L có thể được bố trí giữa phần được chồng lên của các tấm bên 22. Chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ 43 có thể được làm từ cao su dạng chỉ mà kéo dẫn theo hướng trước-sau L. Tấm bên 22 và chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ 43 tạo ra các cụm ngăn rò rỉ nổi lên ở phía bề mặt tiếp xúc với da T1 trong quá trình mặc.

Ở phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của chi tiết thấm hút 30, tấm phía dưới 23 và tấm bên ngoài 24 có thể được bố trí. Tấm bên ngoài 24 có thể được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của tấm phía dưới 23. Độ dài theo hướng chiều rộng W của tấm phía dưới 23 ngắn hơn độ dài theo hướng chiều rộng W của tấm bên ngoài 24, và độ dài theo hướng trước-sau L của tấm phía dưới 23 ngắn hơn độ dài theo hướng trước-sau L của tấm bên ngoài 24. Tấm phía dưới 23 có thể được làm từ màng không thấm chất lỏng. Tấm bên ngoài 24 có thể được tạo ra từ vải không dệt thấm chất lỏng.

Các chi tiết chỉ thị 51 có thể được bố trí giữa tấm phía dưới 23 và chi tiết thấm hút 30. Các chi tiết chỉ thị 51 kéo dài theo hướng trước-sau L và được bố trí ở các khoảng theo hướng chiều rộng W. Các chi tiết chỉ thị 51 được bố trí giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng chiều rộng W. Mỗi chi tiết chỉ thị 51 thay đổi màu sắc của chúng khi chi tiết thấm hút thấm hút dịch thể, sao cho trạng thái thấm hút dịch thể có thể được nắm bắt từ phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của vật dụng thấm hút 10.

Chi tiết đàn hồi quanh chân 42 kéo dài theo hướng trước-sau L có thể được bố trí giữa các tấm bên 22 và tấm phía dưới 23 và giữa các tấm bên 22 và tấm bên ngoài 24. Chi tiết đàn hồi quanh chân 42 có thể được làm từ tấm kéo dẫn được như

dải băng mà kéo dẫn theo hướng trước-sau L. Bởi sự co của chi tiết đàn hồi quanh chân 42, vật dụng thấm hút 10 vừa khít với các chân trong quá trình mặc.

Vật dụng thấm hút 10 có thể bao gồm các cánh bên 15 kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W từ lõi thấm hút 31. Mỗi cánh bên 15 là phần kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W từ lõi thấm hút 31. Các cánh bên 15 được bố trí giữa mép ngoài của lõi thấm hút 31 và mép ngoài của vật dụng thấm hút 10. Như được minh họa trên Fig.2, các cánh bên 15 có thể được tạo ra bởi tấm phía trên 21, các tấm bên 22, chi tiết đàn hồi quanh chân 42, tấm phía dưới 23, và tấm bên ngoài 24. Độ dài của mỗi cánh bên 15 trong vùng đứng R13 theo hướng chiều rộng có thể từ 30 mm đến 100 mm. Vì các cánh bên 15 kéo dài ít nhất 30 mm trong vùng đứng hơn lõi thấm hút 31, các cánh bên 15 chạm vào các chân của người mặc dễ dàng khi mặc. Khi các cánh bên 15 chạm vào các chân khi mặc, việc kéo vật dụng thấm hút lên đến bụng có thể khó. Độ dài theo hướng chiều rộng của các cánh bên có thể ít nhất là 30 mm trong ít nhất một phần của vùng đứng. Nói cách khác, trong kết cấu trong đó độ dài của các cánh bên thay đổi trong vùng đứng, các cánh bên có thể có phần có độ dài ít nhất là 30 mm và phần có độ dài nhỏ hơn 30 mm. Vì các cánh bên 15 có độ dài ít nhất là 30 mm theo hướng chiều rộng được bố trí ít nhất một phần, các cánh bên 15 dễ dàng chạm vào các chân khi mặc. Vật dụng thấm hút 10 của phương án của sáng chế được tạo kết cấu sao cho các cánh bên 15 do không chạm vào các chân dễ dàng khi mặc. Kết cấu trong đó các cánh bên 15 không chạm vào các chân dễ dàng sẽ được mô tả chi tiết sao trong mô tả trạng thái gắn.

Băng gài 91 được gắn với mỗi cánh bên 15. Băng gài 91 kéo dài theo hướng chiều rộng W trong vùng thắt lưng phía sau S2 và được chột với phần đích 92 để giữ vật dụng thấm hút 10 trên cơ thể của người mặc. Phần đích 92 được tạo kết cấu sao cho băng gài 91 được để trong vùng thắt lưng phía trước S1.

Trong vùng đũng R13, lực co theo hướng trước-sau L của vùng trung tâm R13C cao hơn lực co theo hướng trước-sau L của các vùng bên R13S. Vùng trung tâm R13C có xu hướng co ngót theo hướng trước-sau L nhiều hơn các vùng bên R13S. Vì chi tiết đàn hồi trung tâm 41 được bố trí trong vùng chông lên vùng trung tâm R13C, lực co theo hướng trước-sau L của vùng trung tâm R13C có thể cao hơn lực co theo hướng trước-sau L của các vùng bên R13S. Vùng trung tâm R13C có khả năng co hơn các vùng bên R13S do sự co của chi tiết đàn hồi trung tâm 41. Chi tiết đàn hồi trung tâm 41 được bố trí sao cho lõi thấm hút 31 trong vùng đũng R13 bị biến dạng ở hình dạng lõi trong đó vùng trung tâm R13C nhô về phía người mặc từ các vùng bên R13S. Lưu ý rằng lực co, như được sử dụng ở đây, đề cập đến lực co trong trạng thái sản phẩm của vật dụng thấm hút 10. Theo độ dài hiệu quả và sự co trong trạng thái tự nhiên của chi tiết đàn hồi (chi tiết đàn hồi trung tâm 41 của phương án của sáng chế) mà kéo dẫn theo hướng trước-sau L, có thể so sánh các lực co của vùng R13S và vùng trung tâm R13C. Vùng có chế độ co lớn trong trạng thái tự nhiên là vùng có lực co cao.

Lưu ý rằng chi tiết đàn hồi trung tâm 41 đề cập đến phần trong đó chi tiết đàn hồi như cao su dạng chỉ được bố trí theo cách kéo dẫn được theo hướng trước-sau L, và không bao gồm phần trong đó chi tiết đàn hồi được bố trí theo cách không kéo dẫn được theo hướng trước-sau L. Nói cách khác, chi tiết đàn hồi trung tâm 41 là phần độ dài hiệu quả của chi tiết đàn hồi mà tạo ra chi tiết đàn hồi trung tâm 41. Như được sử dụng ở đây, trong sáng chế, trạng thái chông lên đề cập đến trạng thái trong đó một chi tiết chông lên chi tiết khác trên hình chiếu bằng, và chi tiết khác được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da hoặc phía bề mặt không tiếp xúc với da của một chi tiết. Trạng thái chông lên bao gồm không chỉ là trạng thái trong đó một chi tiết và chi tiết khác tiếp xúc với nhau, mà còn kết cấu trong đó chi tiết khác được đặt giữa một

chi tiết và chi tiết khác.

Tiếp theo, trạng thái mặc của vật dụng thấm hút 10 được mô tả bằng cách tham chiếu đến các Fig.4 đến Fig.6. Fig.4 minh họa dạng giản đồ trạng thái mặc của vật dụng thấm hút trong mặt cắt ngang theo đường A-A. Fig.5 minh họa dạng giản đồ trạng thái mặc của vật dụng thấm hút trong mặt cắt ngang theo đường B-B. Fig.6 minh họa dạng giản đồ trạng thái mặc của vật dụng thấm hút theo phương án, trong đó người mặc được nhìn từ phía trước trong khi người mặc đang nằm. Đường BL trên Fig.4 và Fig.5 biểu diễn đường cơ thể của người mặc.

Trước tiên, để mặc vật dụng thấm hút dạng băng 10, mông của người mặc được đặt trên vùng thắt lưng phía sau S2 của vật dụng thấm hút 10 với vật dụng thấm hút 10 được sử dụng. Sau đó, vật dụng thấm hút 10 được đưa qua giữa các chân của người mặc, và vật dụng thấm hút 10 được kéo lên sao cho bụng của người mặc có thể được che phủ bởi vùng thắt lưng phía trước S1. Khi vật dụng thấm hút 10 được kéo lên về phía người mặc, vùng đũng R13 được bố trí để hướng về đũng của người mặc.

Khi vật dụng thấm hút 10 được kéo lên để mang vùng đũng R13 sát người mặc hơn khi mặc, lõi thấm hút 31 của vùng đũng R13 biến dạng dọc theo phân trọng lượng cơ sở thấp 33 có chức năng là điểm cơ sở, khi độ cứng của phân trọng lượng cơ sở thấp 33 thấp hơn độ cứng của các vùng xung quanh của chúng. Phân trọng lượng cơ sở thấp 33 kéo dài theo hướng trước-sau L, và điểm biến dạng cơ sở được tạo ra kéo dài theo hướng trước-sau L giữa vùng trung tâm R13C và các vùng bên R13S. Vì lực co của vùng trung tâm R13C theo hướng trước-sau L cao hơn lực co của các vùng bên R13S, vùng trung tâm R13C co theo hướng trước-sau L hơn các vùng bên R13S và được kéo lên về phía cơ thể. Do đó, như được minh họa trên Fig.4, lõi thấm hút 31 trong vùng đũng R13 bị biến dạng ở hình dạng lõi trong đó vùng

trung tâm R13C nhô về phía cơ thể từ các vùng bên R13S.

Khi lõi thấm hút 31 trong vùng đũng R13 biến dạng ở hình dạng lõi, độ dài của toàn bộ lõi thấm hút 31 theo hướng chiều rộng W được làm ngắn khi mặc. Các cánh bên 15 khó chạm vào các chân của người mặc khi mặc, và vật dụng thấm hút 10 được kéo lên dễ dàng. Vì lõi thấm hút 31 trong vùng đũng R13 biến dạng ở hình dạng lõi, sự kéo lên dễ dàng khi mặc đạt được. Theo đó, độ dài theo hướng chiều rộng W của toàn bộ vùng đũng R13 được bố trí một cách tin cậy và diện tích thấm hút của dịch thể được bố trí một cách tin cậy.

Vì các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được tách ra theo hướng chiều rộng W, vùng giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được bố trí để hướng về lỗ bài tiết của người mặc. Bằng cách bố trí vùng hướng về lỗ bài tiết, khả năng thấm hút cho dịch thể được cải thiện và sự rò rỉ được giảm. Tốt hơn nữa là, như được minh họa trên Fig.6, khi vật dụng thấm hút 10 trong trạng thái mặc được nhìn từ phía bề mặt không tiếp xúc với da T2, vật dụng thấm hút 10 có thể bao gồm điểm biến dạng cơ sở F1 dọc theo mép ngoài của các phần trọng lượng cơ sở thấp 33, điểm biến dạng cơ sở F2 dọc theo đường nối các mép trước 33F của cặp phần trọng lượng cơ sở thấp 33, và điểm biến dạng cơ sở F3 dọc theo đường nối các mép sau 33R của cặp phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Vùng về cơ bản là hình chữ nhật được bao quanh bởi các điểm biến dạng cơ bản F1 đến F3 được bố trí để hướng về lỗ bài tiết của người mặc. Vì vùng được bao quanh bởi các điểm biến dạng cơ bản F1 đến F3 được bố trí để hướng về lỗ bài tiết, khả năng thấm hút cho dịch thể được cải thiện và sự rò rỉ có thể được giảm.

Như được minh họa trên Fig.2 và Fig.4, chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được bố trí trong vùng chông lên vùng trung tâm R13C trên hình chiếu bằng. Bởi sự co của chi tiết đàn hồi trung tâm 41, lõi thấm hút 31 trong vùng đũng R13 biến dạng

ở hình dạng lõi trong đó vùng trung tâm R13C nhô về phía người mặc từ các vùng bên R13S. Ngoài ra, chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được bố trí phía ngoài trung tâm R13CL của vùng trung tâm R13C và trung tâm R13WL của các mép ngoài R13CE của vùng trung tâm R13C theo hướng chiều rộng W. Trên mép ngoài R13CE của vùng trung tâm R13C, các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có chức năng là các điểm biến dạng cơ bản được bố trí. Chi tiết đàn hồi trung tâm 41 được đặt phía ngoài trung tâm của vùng trung tâm R13C và trung tâm R13WL của các mép ngoài của vùng trung tâm R13C theo hướng chiều rộng W. Điều này tạo điều kiện cho lực co bởi chi tiết đàn hồi trung tâm 41 tác dụng lên các phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được kéo lên dễ dàng về phía cơ thể bởi cả sự khác nhau về độ cứng do sự khác nhau về trọng lượng cơ sở và lực co của chi tiết đàn hồi trung tâm 41. Do đó, lõi thấm hút trong vùng đũng R13 trở nên biến dạng dễ dàng ở hình dạng lõi.

Chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được bố trí để chồng lên phần trọng lượng cơ sở thấp 33 trên hình chiếu bằng. Theo kết cấu này, lực co bởi chi tiết đàn hồi trung tâm 41 tác dụng dễ dàng bởi các phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được kéo lên dễ dàng về phía cơ thể bởi cả sự khác nhau về độ cứng do sự khác nhau về trọng lượng cơ sở và lực co của chi tiết đàn hồi trung tâm 41, sao cho lõi thấm hút 31 có thể dễ dàng biến dạng ở hình dạng lõm.

Chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được bố trí thành cặp ở vị trí cách ra theo hướng chiều rộng không chồng lên trung tâm theo hướng chiều rộng của vùng trung tâm R13C trên hình chiếu bằng. Trong chi tiết đàn hồi trung tâm của phương án của sáng chế, mỗi trong hai cao su dạng chỉ được bố trí cách nhau ở phía bên trái và bên phải. Vùng không chồng lên chi tiết đàn hồi trung tâm 41 được bố trí giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Vùng không chồng lên chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có

nhiều khả năng được bố trí cách xa khỏi cơ thể trong quá trình mặc hơn vùng mà chi tiết đàn hồi trung tâm 41 được bố trí và vùng mà phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được bố trí. Với khoảng cách được tạo ra giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 và cơ thể, có thể tạo ra khoảng cách để giữ dịch thể một cách tin cậy và làm giảm sự rò rỉ của dịch thể. Hơn nữa, như được minh họa trên Fig.6, chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được bố trí phía ngoài các chi tiết chỉ thị 51 theo hướng chiều rộng W. Vì chi tiết đàn hồi trung tâm 41 không chồng lên các chi tiết chỉ thị 51, có thể ngăn làm giảm sự co của các chi tiết chỉ thị 51 do sự co của chi tiết đàn hồi trung tâm 41. Theo đó, khả năng nhìn được của các chi tiết chỉ thị 51, khi được nhận dạng bằng mắt từ phía ngoài của vật dụng thấm hút 10, có thể được duy trì.

Tốt hơn nữa là, chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được bố trí trong vùng mà được tách ra theo hướng chiều rộng W và chồng lên phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Theo kết cấu này, vùng không chồng lên chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có khả năng được bố trí cách xa khỏi cơ thể khi mặc hơn, so với vùng có phần trọng lượng cơ sở thấp 33, và phần trọng lượng cơ sở thấp 33 chồng lên chi tiết đàn hồi trung tâm 41 được đặt dễ dàng gần cơ thể khi mặc.

Theo phương án khác, chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được tạo ra bởi tấm kéo dẫn được có độ dài nhất định theo hướng chiều rộng W. Tấm kéo dẫn được có thể được bố trí qua cặp phần trọng lượng cơ sở thấp 33.

Hơn nữa, chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của lõi thấm hút 31. Vì chi tiết đàn hồi trung tâm 41 được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của lõi thấm hút 31, lõi thấm hút 31 được đẩy lên dễ dàng về phía người mặc bởi chi tiết đàn hồi trung tâm 41. Lõi thấm hút 31 được mang gần lại cơ thể bởi chi tiết đàn hồi trung tâm 41, và lõi thấm hút 31 bị biến dạng dễ dàng ở hình dạng lõi dễ dàng hơn.

Chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được bố trí trong vùng không chồng lên với các vùng bên R13S trên hình chiếu bằng. Nghĩa là, chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được bố trí chỉ trong vùng chồng lên vùng trung tâm R13C. Vì chi tiết đàn hồi trung tâm 41 không được bố trí trong các vùng bên R13S, vùng trung tâm R13C được kéo dễ dàng hơn về phía cơ thể hơn các vùng bên R13S. Vùng trung tâm R13C dễ dàng biến dạng ở hình dạng lồi nhô về phía phía cơ thể. Tác dụng của việc kéo lên dễ dàng khi mặc thu được dễ dàng, trong khi tạo ra một cách tin cậy diện tích thấm hút của dịch thể.

Chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được bố trí qua đường gấp FL được tạo ra bằng cách uốn vật dụng thấm hút 10 thành hai theo hướng trước-sau L. Đường gấp FL của vật dụng thấm hút 10 xuyên qua trung tâm theo hướng trước-sau L của vật dụng thấm hút 10 và kéo dài theo hướng chiều rộng W. Đường gấp FL của vật dụng thấm hút 10 có thể được bố trí cách cơ thể khi mặc do nếp gấp. Vì chi tiết đàn hồi trung tâm 41 được bố trí qua đường gấp FL, nếp gấp có thể được mang đến gần cơ thể hơn.

Như được minh họa trên Fig.1, trung tâm 41CL của chi tiết đàn hồi trung tâm 41 theo hướng trước-sau L có thể được đặt sau trung tâm của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L. Bằng cách bố trí chi tiết đàn hồi trung tâm 41 về phía sau của vật dụng thấm hút 10, phần sau trung tâm của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L có thể được co rút hơn nữa. Trên phần sau trung tâm của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L, vùng để đặt cơ thể (mông) khi mặc được bố trí. Vì vùng mà trên đó cơ thể được đặt và vùng được co rút bởi chi tiết đàn hồi trung tâm 41 gần với nhau, dễ làm vùng kéo dài từ cơ thể để vừa vặn với cơ thể khi mặc. Do đó, vùng mà trên đó cơ thể được đặt trong quá trình mặc được tiếp xúc gần với cơ thể bởi áp lực cơ thể, và vùng kéo dài từ cơ thể có nhiều khả năng được tiếp xúc gần

với cơ thể bởi chi tiết đàn hồi trung tâm 41. Hơn nữa, lõi thấm hút 31 được bố trí dễ dàng để vừa vận với cơ thể, sao cho lõi thấm hút 31 được ngăn khỏi bị giữ bởi các chân khi mặc và được kéo lên dễ dàng. Hơn nữa, bằng cách bố trí lõi thấm hút 31 vừa vận với cơ thể, có thể tạo ra một cách tin cậy diện tích thấm hút của dịch thể.

Như được minh họa trên Fig.1, mép sau 41R của chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được đặt ở trước vùng S4 mà tương ứng với 1/3 ủa toàn bộ độ dài của vật dụng thấm hút 10 từ mép sau của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước-sau L của vật dụng thấm hút 10. Vùng từ mép đầu phía sau của vật dụng thấm hút 10 đến 1/3 toàn bộ độ dài theo hướng trước-sau L của vật dụng thấm hút 10 có khả năng là vùng mà trên đó cơ thể của người mặc (mông) được đặt khi mặc. Vì chi tiết đàn hồi trung tâm 41 không được bố trí trong vùng mà cơ thể được đặt khi mặc, cơ thể được đặt trên lõi thấm hút 31 trong trạng thái bằng phẳng, và để bố trí lõi thấm hút 31 dễ vừa vận với cơ thể. Hơn nữa, lõi thấm hút 31 được bố trí dễ dàng để vừa vận với cơ thể, sao cho lõi thấm hút 31 được ngăn khỏi bị giữ bởi các chân khi mặc và được kéo lên dễ dàng. Hơn nữa, bằng cách bố trí lõi thấm hút 31 vừa vận với cơ thể, có thể tạo ra một cách tin cậy diện tích thấm hút của dịch thể.

Mép sau 41R của chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được đặt ở phía trước của mép sau 33R của phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Trong diện tích sau phần trọng lượng cơ sở thấp 33, lực co bởi chi tiết đàn hồi trung tâm 41 khó tác dụng, sao cho dễ duy trì trạng thái bằng phẳng. Trong diện tích sau phần trọng lượng cơ sở thấp 33, phần đầu phía sau của vật dụng thấm hút 10 mà trên đó cơ thể được đặt khi mặc dễ vừa vận với cơ thể ở trạng thái bằng phẳng. Hơn nữa, lõi thấm hút 31 được bố trí dễ dàng để vừa vận với cơ thể, sao cho lõi thấm hút 31 được ngăn khỏi bị giữ bởi các chân khi mặc và được kéo lên dễ dàng. Hơn nữa, bằng cách bố trí lõi thấm hút 31 vừa vận với cơ thể, có thể tạo ra một cách tin cậy diện tích thấm hút của dịch thể.

Hơn nữa, mép trước 41F của chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được đặt sau mép trước 33F của các phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Vì chi tiết đàn hồi trung tâm 41 được đặt bên trong các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng trước-sau L, chỉ vùng mà phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được bố trí theo hướng trước-sau L được co rút bởi chi tiết đàn hồi trung tâm 41 và thấp. Có thể chỉ bố trí diện tích mà phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được bố trí gần với cơ thể hơn. Hình dạng lõm có diện tích mà phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được bố trí làm đỉnh trở nên dễ dàng đạt được hơn.

Như được minh họa trên Fig.1, khoảng cách G33 giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể không lớn hơn $1/2$ độ dài lớn nhất 31M1 theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 31. Khoảng cách G33 giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 là khoảng cách theo hướng chiều rộng giữa các mép trong của các phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Trong kết cấu trong đó khoảng cách giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 thay đổi, khoảng cách G33 trong độ dài dài nhất theo hướng chiều rộng. Phần giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được bố trí để chạm đến cơ thể khi mặc. Vì khoảng cách G33 giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 không lớn hơn $1/2$ độ dài lớn nhất 31W1 của lõi thấm hút 31, các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được bố trí giữa các chân của người mặc và hình dạng lõi của lõi thấm hút 31 được duy trì dễ dàng. Khoảng cách G33 giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể không lớn hơn $1/2$ độ dài nhỏ nhất 31W2 của lõi thấm hút 31 theo hướng chiều rộng W trong vùng đũng R13. Vì khoảng cách giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 không lớn hơn $1/2$ độ dài nhỏ nhất của lõi thấm hút 31 trong vùng đũng R13, để bố trí các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 giữa các chân của người mặc và duy trì hình dạng lõi của lõi thấm hút. Theo đó, các cánh bên 15 khó chạm vào các chân của người mặc khi mặc, và vật dụng thấm hút 10 được kéo lên dễ dàng hơn. Khoảng cách G33 giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 có thể từ 30 mm đến 35 mm. Khi khoảng cách G33

giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 từ 30 mm đến 35 mm, để bố trí các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 giữa các chân của người mặc và duy trì hình dạng lõi của lõi thấm hút 31.

Độ cứng uốn của vùng trung tâm R13C theo hướng chiều rộng W có thể cao hơn độ cứng uốn của các vùng bên R13S theo hướng chiều rộng W. Khi độ cứng uốn của vùng trung tâm R13C theo hướng chiều rộng W cao hơn độ cứng uốn của các vùng bên R13S theo hướng chiều rộng W, vùng trung tâm R13C có thể được duy trì dễ dàng trong trạng thái bằng phẳng ngay cả khi vùng trung tâm R13C có lực co cao. Hơn nữa, lõi thấm hút 31 được bố trí dễ dàng để vừa vặn với cơ thể, sao cho lõi thấm hút 31 được ngăn khỏi bị giữ bởi các chân khi mặc và được kéo lên dễ dàng. Hơn nữa, bằng cách bố trí lõi thấm hút 31 vừa vặn với cơ thể, có thể tạo ra một cách tin cậy diện tích thấm hút của dịch thể. Độ cứng uốn ít nhất một phần vùng của vùng trung tâm R13C cần cao hơn độ cứng uốn của các vùng bên R13S theo hướng chiều rộng W, sao cho vùng trung tâm R13C có thể được tạo ra trong vùng độ cứng uốn vùng giống như các vùng bên R13S.

Trong trung tâm vùng R13C, ít nhất phần được nén 35 được tạo ra bằng cách ấn lõi thấm hút 31 có thể được tạo ra. Độ cứng uốn của vùng trung tâm R13C làm tăng bởi phần được nén 35, vùng trung tâm R13C được duy trì trong trạng thái bằng phẳng, và được bố trí dọc theo cơ thể dễ dàng. Hơn nữa, lõi thấm hút 31 được bố trí dễ dàng để vừa vặn với cơ thể, sao cho lõi thấm hút 31 được ngăn khỏi bị giữ bởi các chân khi mặc và được kéo lên dễ dàng. Hơn nữa, bằng cách bố trí lõi thấm hút 31 vừa vặn với cơ thể, có thể tạo ra một cách tin cậy diện tích thấm hút của dịch thể.

Hơn nữa, chi tiết đàn hồi trung tâm 41 có thể được bố trí phía ngoài phần được nén 35 theo hướng chiều rộng, và có thể được bố trí để không chồng lên phần được nén 35 trên hình chiếu bằng. Vùng mà chi tiết đàn hồi trung tâm 41 được bố trí được

kéo lên về phía cơ thể bởi sự co của chi tiết đàn hồi trung tâm 41, sao cho vùng giữa các chi tiết đàn hồi trung tâm 41 được bố trí dễ dàng vừa vặn với cơ thể bởi phần được nén 35. Khoảng cách giữa các chi tiết đàn hồi trung tâm 41 bị biến dạng dễ dàng ở hình dạng lõi để vừa vặn với cơ thể. Do đó, dễ kéo lên khi mặc trong khi đảm bảo diện tích thấm hút của dịch thể.

Theo phương án khác, độ cứng uốn của vùng trung tâm R13C có thể cao hơn độ cứng uốn của các vùng bên R13S bởi thành phần cấu thành bất kỳ ngoài phần được nén 35. Cụ thể, độ cứng uốn của vùng trung tâm R13C có thể cao hơn độ cứng uốn của các vùng bên R13S, do trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút uốn cong 31 cao hơn trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút 31 của các vùng bên R13S. Ngoài ra, bằng cách làm cho vật liệu chùng lên vùng trung tâm R13C lớn hơn vật liệu chùng lên các vùng bên R13S, hoặc bằng cách làm cho độ cứng của vật liệu chùng lên vùng trung tâm R13C cao hơn độ cứng của vật liệu chùng lên các vùng bên R13S, độ cứng uốn khúc của R13C có thể cao hơn độ cứng uốn của các vùng bên R13S.

Hơn nữa, theo phương án khác, phần được nén 35 có thể được bố trí giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33. Vì phần được nén 35 được bố trí giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 theo hướng chiều rộng W, vùng giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp 33 được duy trì trong trạng thái bằng phẳng và được bố trí dọc theo cơ thể. Do đó, có thể tạo ra một cách tin cậy diện tích thấm hút của dịch thể.

Như được sử dụng ở đây, “trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút” được đo như được mô tả ở dưới. Mẫu của vật dụng thấm hút 10 được lấy ra khỏi bao gói hoặc tương tự, nếu được bao gói theo dạng làm kín, và để nguyên trong 12 giờ trong môi trường $20^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm tương đối $60\% \pm 5\% \text{ RH}$. Đối với vật dụng thấm hút được gói bởi tấm bao gói hoặc tương tự, tấm bao gói được mở ra và vật dụng thấm hút được gấp được sử dụng. Tiếp theo, phần để đo trọng lượng cơ sở được cắt ra khỏi

vật dụng thấm hút, và phần ngoài lõi thấm hút như tấm phía trên được loại bỏ khỏi phần được cắt. Sau đó, diện tích và trọng lượng của phần để đo trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút được đo. Trọng lượng cơ sở được tính theo trọng lượng và diện tích.

Như được sử dụng ở đây, “độ cứng uốn khúc” trong bản mô tả sáng chế có thể là trị số được đo bởi độ mềm uốn Gurley. Phép đo sức bền uốn Gurley có thể được đo theo JIS-L1096 bằng cách sử dụng máy thử độ mềm dẻo loại Gurley số 311 được sản xuất bởi Yasuda Seiki Seisakusho, Ltd. Độ dài theo hướng chiều rộng của mẫu cho phép đo độ mềm uốn Gurley có thể là 30 mm và độ dài theo hướng trước-sau có thể là 25 mm.

Các phương án của sáng chế đã được mô tả above chi tiết, nó trở nên rõ ràng với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật mà các phương án được mô tả trong bản mô tả này không làm giới hạn phạm vi của sáng chế. Các thay đổi và các biến thể có thể áp dụng cho các phương án của sáng chế mà không xa rời khỏi tinh thần và phạm vi của sáng chế mà được định ra bởi sự mô tả của yêu cầu bảo hộ. Do đó, sự mô tả của bản mô tả sáng chế đã được hiểu là minh họa và không nhằm làm giới hạn phạm vi của sáng chế.

Toàn bộ nội dung của Đơn xin cấp Bằng sáng chế Nhật Bản số 2018-012882 (nộp ngày 29/1/2018) đã được kết hợp ở đây bằng cách tham chiếu.

Khả năng ứng dụng trong công nghiệp

Theo sáng chế, có thể tạo ra vật dụng thấm hút mà được kéo lên dễ dàng khi mặc và có thể tạo ra diện tích thấm hút của dịch thể một cách tin cậy.

Danh sách các số chỉ dẫn

10 Vật dụng thấm hút

15 Cánh bên

21	Tấm phía trên
22	Tấm bên
23	Tấm phía dưới
24	Tấm bên ngoài
30	Chi tiết thấm hút
31	Lõi thấm hút
R11	Vùng phía trước
R12	Vùng phía sau
R13	Vùng đũng
R13C	Vùng trung tâm
R13S	Vùng bên
32	Vỏ bọc lõi
33	Phần trọng lượng cơ sở thấp
41	Chi tiết đàn hồi trung tâm
42	Chi tiết đàn hồi quanh chân
43	Chi tiết đàn hồi ngăn rò rỉ
51	Chi tiết chỉ thị
91	Băng gài
92	Phần đích
L	Hướng trước-sau
W	Hướng chiều rộng

T	Hướng độ dày
T1	Phía bề mặt tiếp xúc với da
T2	Phía bề mặt không tiếp xúc với da
S1	Vùng thắt lưng phía trước
S2	Vùng thắt lưng phía sau
S3	Vùng trung gian

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút (10), bao gồm:

hướng trước-sau (L);

hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng trước-sau;

lõi thấm hút (31) bao gồm vật liệu thấm hút;

cánh bên (15) kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ lõi thấm hút; và

băng gài (90) được bố trí trên cánh bên, trong đó:

vật dụng thấm hút bao gồm vùng phía trước (R11), vùng đũng (R13), và vùng phía sau (R12) mà thu được bằng cách chia đều tổng độ dài của lõi thấm hút theo hướng trước-sau thành ba phần,

độ dài của cánh bên theo hướng chiều rộng trong vùng đũng ít nhất là 30 mm,

vùng đũng bao gồm vùng trung tâm (R13C) và các vùng bên (R13S) được đặt ở cả hai phía ngoài của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng,

mỗi phần trọng lượng cơ sở thấp (33) có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trọng lượng cơ sở của các vùng xung quanh của chúng được bố trí trên cả hai mép ngoài của vùng trung tâm theo hướng trước-sau, và

lực co của vùng trung tâm theo hướng trước-sau cao hơn lực co của các vùng bên theo hướng trước-sau.

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó vùng trung tâm bao gồm chi tiết đàn hồi trung tâm (41) mà kéo dẫn theo hướng trước-sau.

3. Vật dụng thấm hút, bao gồm:

hướng trước-sau;

hướng chiều rộng vuông góc với hướng trước-sau;

lỗ thấm hút bao gồm vật liệu thấm hút;

cánh bên kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng từ lỗ thấm hút, và

băng gài được bố trí trên cánh bên, trong đó

vật dụng thấm hút bao gồm vùng phía trước, vùng đứng, và vùng phía sau mà thu được bằng cách chia đều tổng độ dài của lỗ thấm hút theo hướng trước-sau thành ba phần,

độ dài của cánh bên theo hướng chiều rộng trong vùng đứng ít nhất là 30 mm,

vùng đứng bao gồm vùng trung tâm và các vùng bên được đặt ở cả hai phía ngoài của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng,

mỗi cặp phần trọng lượng cơ sở thấp có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút thấp hơn trọng lượng cơ sở của các vùng xung quanh của chúng được bố trí trên các mép ngoài của vùng trung tâm theo hướng trước-sau, và

vùng trung tâm bao gồm chi tiết đàn hồi trung tâm mà kéo dẫn theo hướng trước-sau để làm biến dạng lỗ thấm hút trong vùng đứng ở hình dạng lỗ trong đó vùng trung tâm nhô về phía người mặc từ các vùng bên.

4. Vật dụng thấm hút theo điểm 2 hoặc 3, trong đó chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí phía ngoài trung tâm của vùng giữa vùng trung tâm và các mép ngoài của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 2 đến 4, trong đó chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí để chồng lên các phần trọng lượng cơ sở thấp.

6. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 2 đến 5, trong đó chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí thành cặp ở vị trí không chồng lên trung tâm của vùng

trung tâm theo hướng chiều rộng và cách nhau theo hướng chiều rộng.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 2 đến 6, trong đó chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút.

8. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 2 đến 7, trong đó chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí trong vùng không chồng lên lõi thấm hút trong các vùng bên.

9. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 2 đến 8, trong đó chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí qua đường gấp được tạo ra bằng cách uốn vật dụng thấm hút thành hai theo hướng trước-sau, và trung tâm của chi tiết đàn hồi trung tâm theo hướng trước-sau được đặt sau trung tâm của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau.

10. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 2 đến 9, trong đó mép sau của chi tiết đàn hồi trung tâm được đặt ở trước vùng tương đương với $\frac{1}{3}$ toàn bộ độ dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước-sau từ mép sau của vật dụng thấm hút.

11. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 2 đến 10, trong đó mép đầu phía sau của chi tiết đàn hồi trung tâm được đặt trước các mép sau của các phần trọng lượng cơ sở thấp.

12. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 11, trong đó khoảng cách giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp không lớn hơn $\frac{1}{2}$ độ dài lớn nhất (31M1) theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút.

13. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 11, trong đó khoảng cách giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp bằng không lớn hơn $\frac{1}{2}$ độ dài nhỏ nhất theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút trong vùng đũng.

14. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong các điểm từ 1 đến 13, trong đó độ cứng

uốn của vùng trung tâm theo hướng chiều rộng cao hơn độ cứng uốn của các vùng bên theo hướng chiều rộng.

15. Vật dụng thấm hút theo điểm 14, trong đó vùng trung tâm bao gồm phần được nén được tạo ra ít nhất bằng cách ấn lõi thấm hút.

16. Vật dụng thấm hút theo điểm 15, trong đó phần được nén được bố trí giữa các phần trọng lượng cơ sở thấp.

17. Vật dụng thấm hút theo điểm 15 hoặc 16, trong đó:

vùng trung tâm bao gồm chi tiết đàn hồi trung tâm mà kéo dẫn theo hướng trước-sau, và

chi tiết đàn hồi trung tâm được bố trí phía ngoài phần được nén theo hướng chiều rộng.

Fig.1

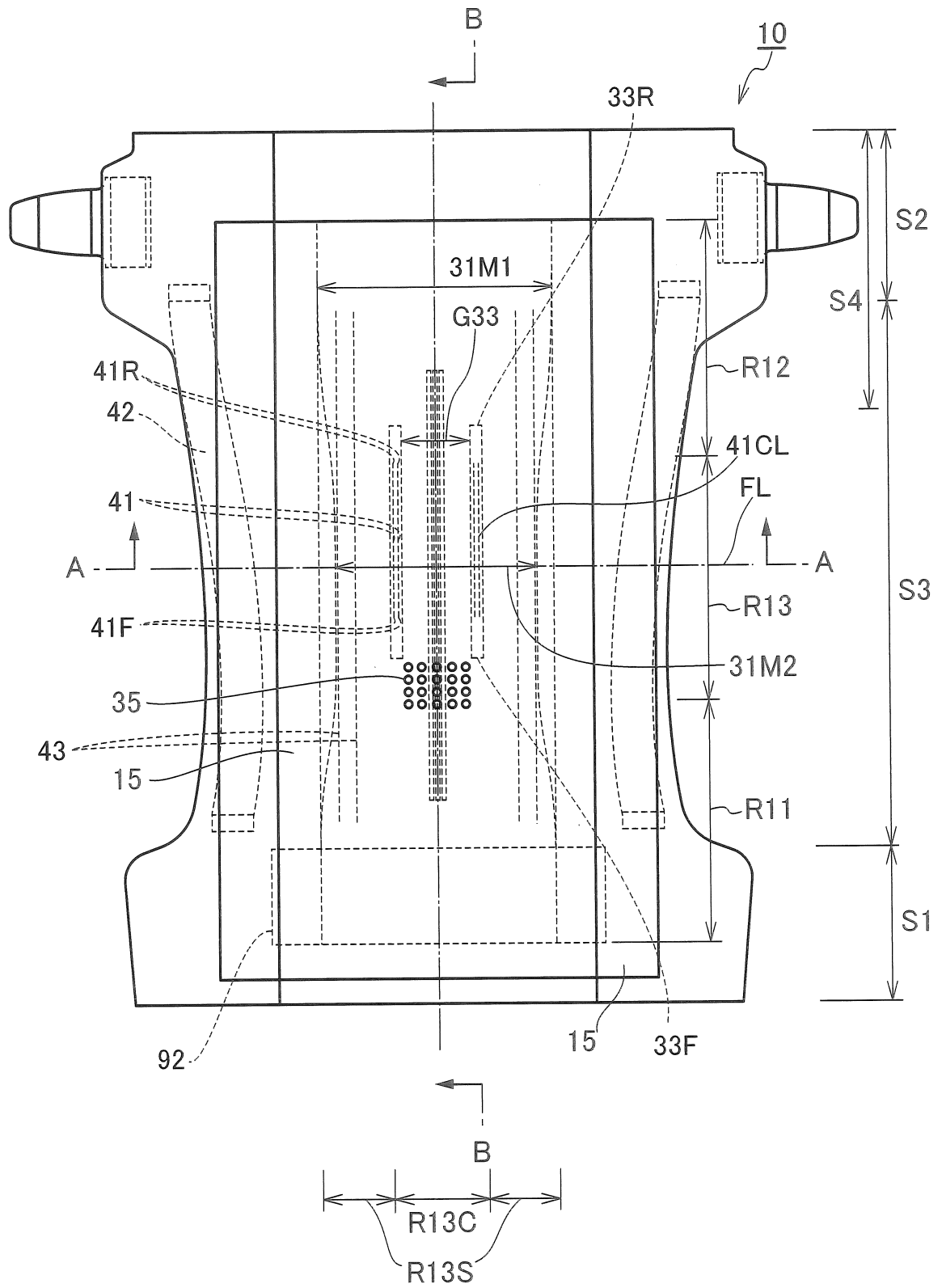


Fig.2

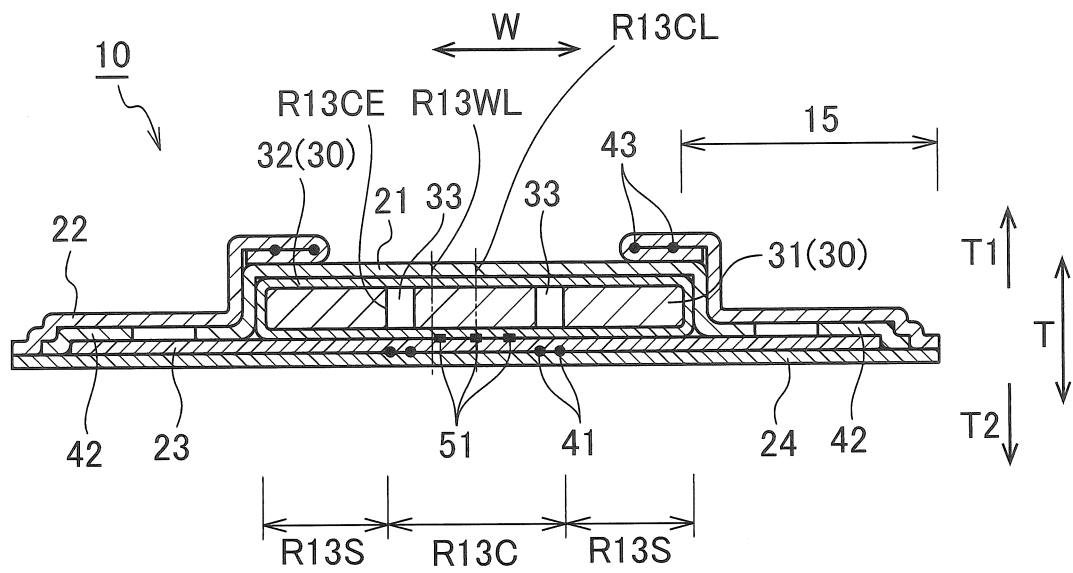
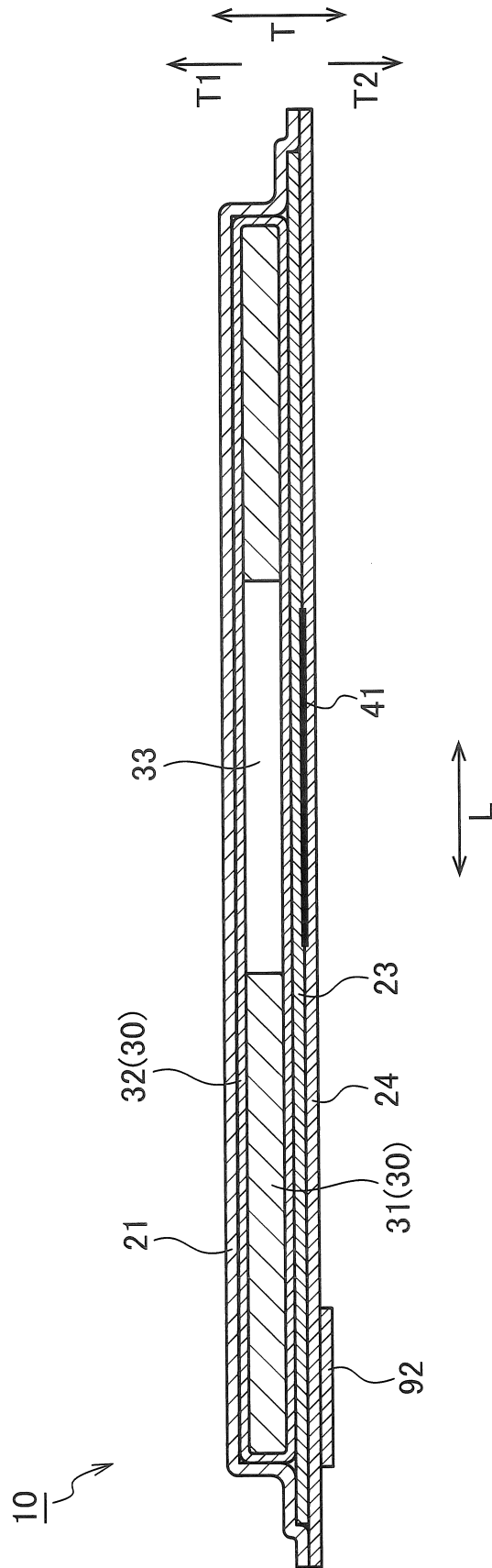


Fig.3



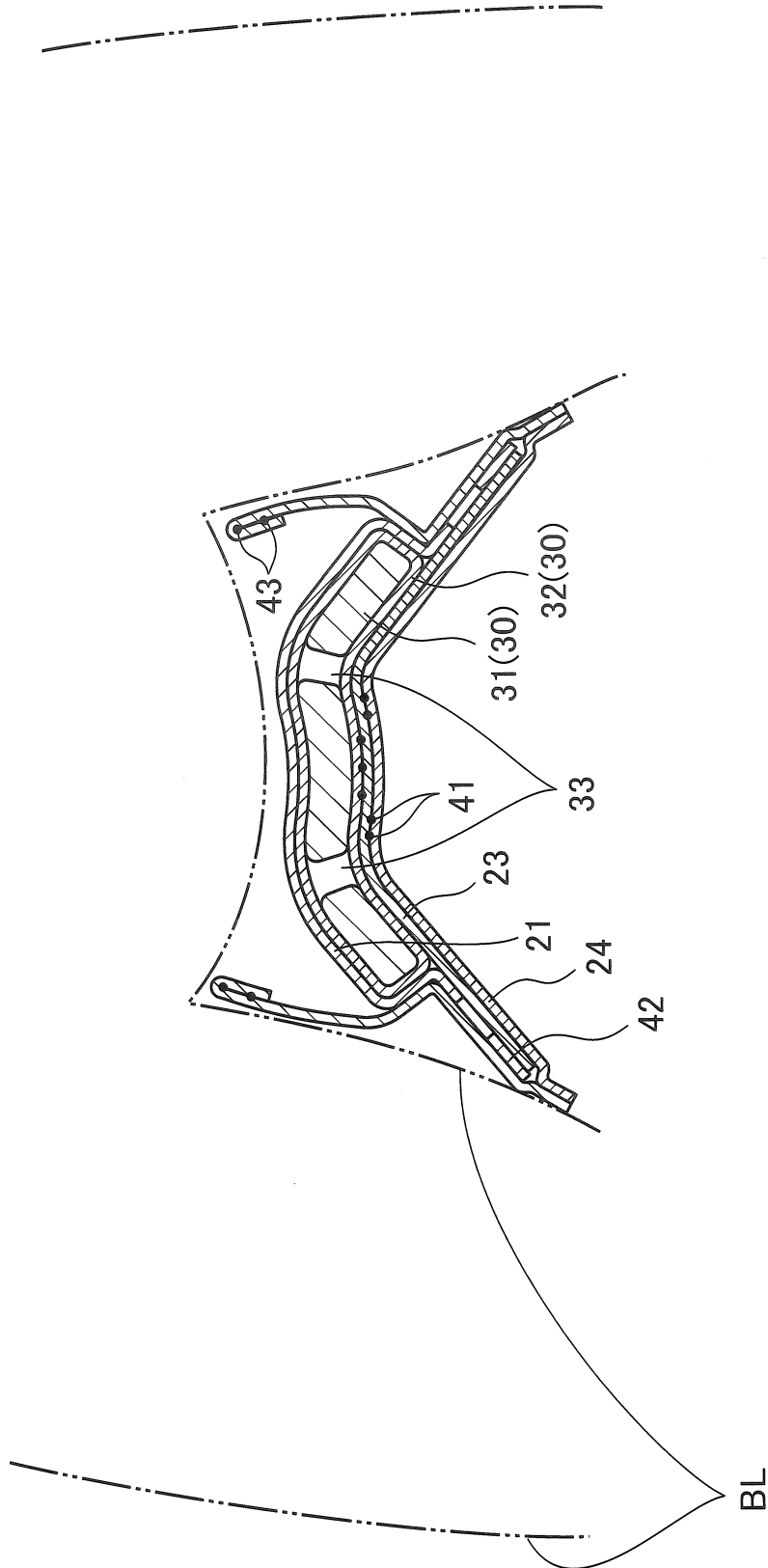
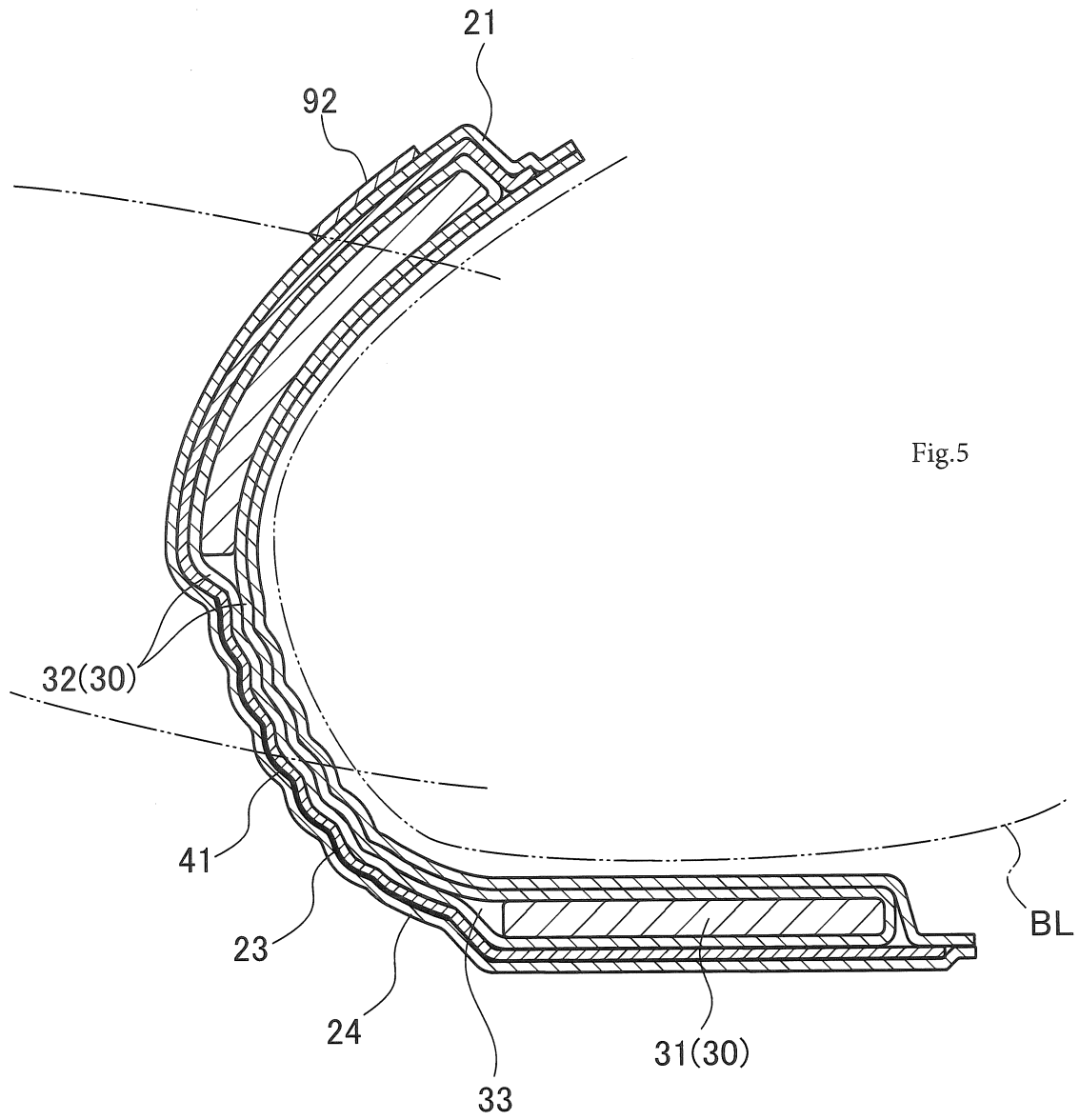


Fig.4



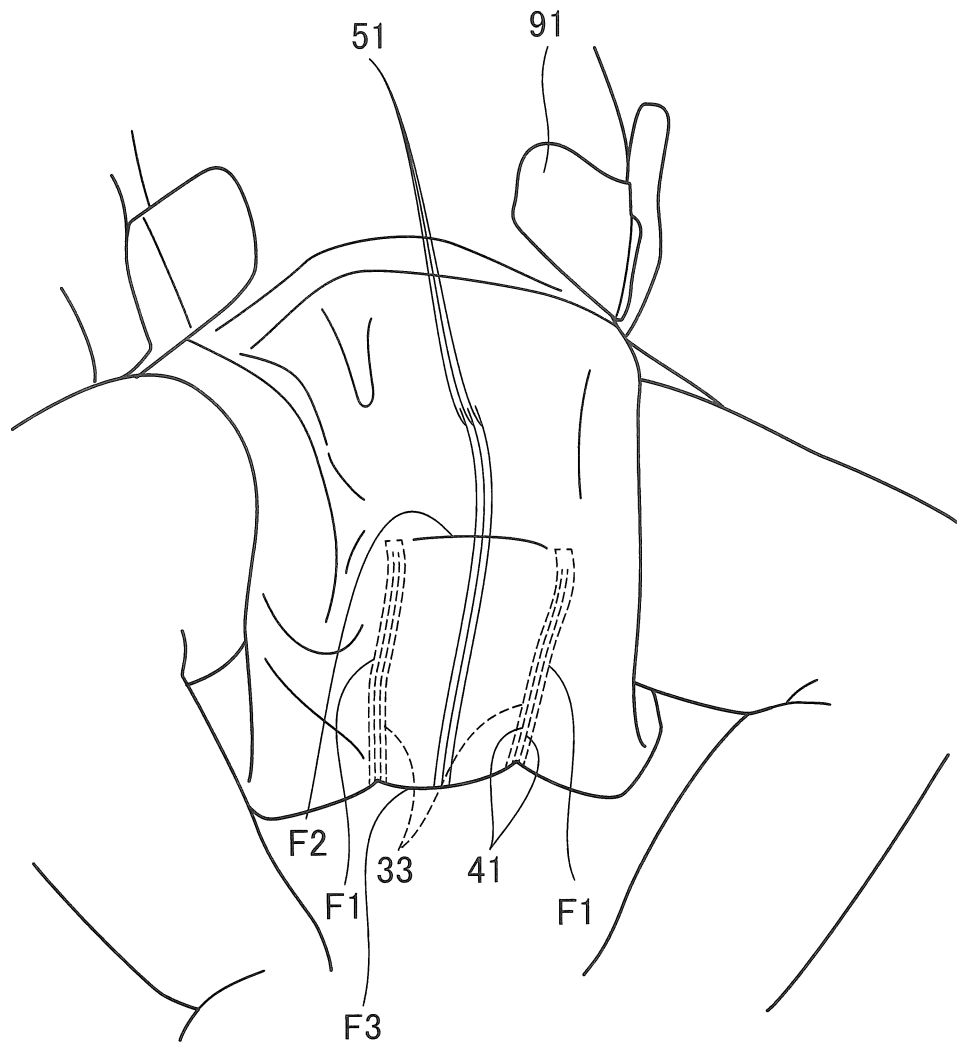


Fig.6